

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ CHÍ LINH
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 36/2017/HSST
Ngày: 29/6/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ CHÍ LINH - TỈNH HẢI DƯƠNG**

Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

** Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Dung.*

** Các hội thẩm nhân dân:*

1. Bà **Nguyễn Thị Mai** - Cán bộ hưu trí phường Bến Tắm, thị xã Chí Linh

2. Bà **Hoàng Thị Thu Thảo** - Giáo viên trường PTTH Chí Linh.

- Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Chu Thị Thu Hương - Cán bộ Toà án nhân dân thị xã Chí Linh, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Chí Linh tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Văn Trí - Kiểm sát viên.

Ngày 29/6/2017, tại trụ sở Ủy ban nhân dân phường S, thị xã C, tỉnh Hải Dương, Tòa án nhân dân thị xã Chí Linh, tỉnh Hải Dương mở phiên toà lưu động xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 33/2017/HSST ngày 17/5/2017 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần Thị Ngọc M**, sinh năm 1987

Nơi ĐKNKTT: Khu dân cư L, phường T, thị xã C, tỉnh Hải Dương; Nơi ở hiện nay: Số nhà 10, đường T, khu dân cư T, phường S, thị xã C, tỉnh Hải Dương; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 11/12; Con ông Trần Khắc Q và bà Trần Thị L; Có chồng là Đỗ Văn D (đã ly hôn) và 02 con; Tiền án: Không. Tiền sự: Ngày 04/01/2017 có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, Công an thị xã c, tỉnh Hải Dương xử phạt vi phạm hành chính (Quyết định số: 97/QĐ-XPHC ngày 16/02/2017) bằng hình thức phạt tiền là 1.500.000đ; ngày 24/02/2017 M đã chấp hành xong số tiền phạt trên.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

NHẬN THẤY:

Bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân thị xã Chí Linh, tỉnh Hải Dương truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Sáng ngày 23/01/2017, Trần Thị Ngọc M (là người nghiện ma túy) đi xe buýt từ phường S, thị xã C, tỉnh Hải Dương đến khu vực ngã tư đèn xanh, đèn đỏ đầu đường vào thành phố B mua ma túy để sử dụng cho bản thân. Đến nơi, M gặp một người đàn ông không quen biết và mua 01 túi nilon màu trắng, bên

trong có chứa ma túy tổng hợp dạng đá và 04 viên ma túy tổng hợp dạng thuốc lắc với giá 3.500.000đ. Sau khi mua được ma túy, M bắt xe buýt về nơi ở của mình tại số 10, đường T, khu dân cư T, phường S, thị xã C, tỉnh Hải Dương (nhà M thuê của vợ chồng bà B, ông T ở đường T, khu dân cư T, phường S, thị xã C). M chia nhỏ số ma túy mua được ra làm 07 túi nhỏ, gói bằng túi nilon màu trắng. M cất 02 túi trong túi áo da của mình; 05 túi và 01 túi có 04 viên ma túy tổng hợp dạng thuốc lắc M để vào hộp giấy cứng màu trắng, cất giấu trên mặt tủ đựng quần áo trong phòng ngủ, mục đích để sử dụng cho bản thân. Nhận được tin báo của quần chúng nhân dân, khoảng 22 giờ 30 ngày 25/01/2017, Công an phường S, thị xã C kiểm tra hành chính tại chỗ ở của M phát hiện, thu giữ: trên mặt tủ đựng quần áo trong phòng ngủ của M 01 hộp giấy cứng màu trắng có kích thước (13x10x9)cm, kiểm tra trong hộp giấy phát hiện 05 túi nilon màu trắng đều có kích thước (4x6)cm, bên trong các túi đều chứa chất tinh thể màu trắng, dạng cục và 01 túi nilon màu trắng có kích thước (6x6,5)cm bên trong túi có 04 viên dạng nén màu xám có đường kính 0,5cm; M tự lấy từ trong túi dưới bên phải của áo khoác da M đang mặc giao nộp 02 túi nilon màu trắng, trong đó (01 túi kích thước (2x2,5)cm, 01 túi kích thước (2,5x35cm) bên trong các túi đều chứa chất tinh thể màu trắng, dạng cục.

Tại Kết luận giám định số: 444/C54(TT2) ngày 24/2/2007 của Viện khoa học hình sự - Tổng cục Cảnh sát kết luận:

- + Chất tinh thể màu trắng trong 07 túi nilon này trắng gửi tới giám định có tổng trọng lượng 9,192g đều có Methamphetamine, hàm lượng 71,4% (bằng 6,56 gam Methamphetamine);

- + Bốn viên nén màu xám gửi đến giám định có tổng trọng lượng 1,008 gam đều có MDMA hàm lượng 30,0% (bằng 0,31 gam MDMA);

- + Methamphetamine nằm trong Danh mục II, STT: 67, Nghị định 82/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ;

- + MDMA ((.⁺)-N-α-dimethyl-3,4-(methylenedioxy) phenethylamine) nằm trong Danh mục I, STT: 22, Nghị định 82/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ.

Tại bản cáo trạng số 25/VKS-HS ngày 15/5/2017, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Chí Linh đã truy tố Trần Thị Ngọc M về tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo khoản 1 điều 194 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà: Bị cáo đã thừa nhận hành vi vi phạm như nội dung bản cáo trạng của VKS và đề nghị Tòa án xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Chí Linh giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Trần Thị Ngọc M phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Áp dụng khoản 1 Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46, điểm b, c khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự 1999; điểm a khoản 4 Điều 1 Nghị quyết số 144/2016/QH13 ngày 29/6/2016 của Quốc Hội; khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015; điểm a,c,d

khoản 2 Điều 76, Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Xử phạt Trần Thị Ngọc M từ 42 đến 45 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Ngoài ra đại diện Viện kiểm sát còn đề xuất về việc xử lý vật chứng và án phí của vụ án.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo,

XÉT THẤY

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên toà phù hợp với các tài liệu đã được thu thập trong hồ sơ, phù hợp với lời khai người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang, nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 22 giờ 30 phút ngày 25/01/2017, tại số nhà 10, đường T, khu dân cư T, phường S, thị xã C, tỉnh Hải Dương, Trần Thị Ngọc M có hành vi cất giữ trái phép 9,192 gam Methamphetamine hàm lượng 71,4%(bằng 6,56 gam Methamphetamine) và 04 viên nén màu xám có tổng trọng lượng 1,008 gam MDMA, hàm lượng 30%(bằng 0,31 gam MDMA). Tổng số ma túy M cất giữ trái phép là 6,56 gam Methamphetamine và 0,31 gam MDMA với mục đích để sử dụng cho bản thân. Hành vi nêu trên của Trần Thị Ngọc M đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 194 BLHS nên Viện kiểm sát nhân dân thị xã Chí Linh truy tố Trần Thị Ngọc M là đúng người đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, trực tiếp mua ma túy về để sử dụng không chỉ gây khó khăn cho việc kiểm soát chất ma túy của Nhà nước mà còn đe dọa nghiêm trọng đến an toàn trật tự công cộng, sức khỏe và sự phát triển lành mạnh của giống nòi, cũng như ảnh hưởng xấu đến nhiều mặt xã hội.

Trong chúng ta, ai cũng biết tệ nạn ma túy là hiểm họa của toàn cầu đã gây ra nhiều tác hại cho xã hội, cho từng gia đình và từng con người, làm băng hoại đạo đức lối sống, thuần phong mỹ tục của dân tộc, phá vỡ những mối quan hệ truyền thống tốt đẹp trong cộng đồng, trong gia đình, làm hư hỏng một bộ phận trong thế hệ trẻ, trở thành gánh nặng về kinh tế cho xã hội và gia đình, kéo lùi sự phát triển kinh tế xã hội của địa phương. Đặc biệt, tệ nạn ma túy còn là nguyên nhân chính làm lây truyền đại dịch HIV/AIDS. Đồng thời còn là nguyên nhân phát sinh tội phạm và nhiều vi phạm pháp luật khác. Tệ nạn này các cấp chính quyền, các cơ quan pháp luật đã áp dụng nhiều biện pháp để phát hiện xử lý cũng như đấu tranh tệ nạn này ra khỏi đời sống xã hội. Bị cáo đã nhận thức được điều đó nhưng vẫn cố ý trực tiếp mua ma túy về cất giữ bất hợp pháp để sử dụng, thoả mãn cơn nghiện. Hành vi của bị cáo đã góp phần làm cho tội phạm gia tăng, tiếp tay cho kẻ mua bán ma túy bất hợp pháp và làm mất trật tự an toàn

xã hội. Trong thời gian ngắn, bị cáo có hai hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Tuy hành vi của bị cáo ngày 04 tháng 01 năm 2017 chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm. Bị cáo đã bị cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã C xử phạt hành chính, điều đó chứng tỏ bị cáo không đoạn tuyệt được với ma túy. Vì vậy, cần áp dụng đối với bị cáo 01 hình phạt thỏa đáng cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian mới đủ điều kiện để bị cáo rèn luyện trở thành người có ích, đồng thời răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung nên chấp nhận đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa.

Khi áp dụng hình phạt đối với bị cáo, Hội đồng xét xử cũng xem xét tới các tình tiết giảm nhẹ sau: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai nhận tội, ăn năn hối lỗi với hành vi của mình. Do vậy, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 BLHS nên cần chiếu cố giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt.

Theo quy định của Bộ luật hình sự năm 1999 hiện hành thì bị cáo bị xử phạt theo quy định tại khoản 1 Điều 194 BLHS với khung hình phạt từ 2 năm đến 7 năm. Tuy nhiên theo Bộ luật hình sự năm 2015 được công bố ngày 09/12/2015 thì hành vi phạm tội của bị cáo tương ứng với tội Tàng trữ trái phép chất ma túy được quy định tại khoản 1 Điều 249 BLHS với khung hình phạt từ 2 năm đến 5 năm. Mặc dù Bộ luật hình sự 2015 chưa có hiệu lực thì hành vi của bị cáo vẫn được quy định tại khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015 và điểm a khoản 4 Điều 1 Nghị quyết số 144/2016/QH13 ngày 29/6/2016 của Quốc Hội thì những quy định có lợi của Bộ luật hình sự 2015 được áp dụng đối với những hành vi đã thực hiện trước khi Bộ luật hình sự 2015 có hiệu lực thì hành vi của bị cáo vẫn được áp dụng a khoản 4 Điều 1 Nghị quyết số 144/2016/QH13 ngày 29/6/2016 của Quốc Hội và khoản 3 Điều 7; khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 để xem xét quyết định hình phạt cho bị cáo.

Biện pháp tư pháp: Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Hải Dương đã thu giữ của bị cáo Mai 07 túi nylon bên trong có 9,000 gam mẫu tinh thể màu trắng có Methamphetamine, 4 viên nén màu xám trọng lượng 0,774 gam có MDMA, tất cả đựng trong bì thư niêm phong số 444/C54(TT2) của Viện khoa học hình sự, Tổng cục cảnh sát chống tội phạm- Bộ Công an. Đây là vật thuộc loại Nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu cho huỷ bỏ là phù hợp với điểm c khoản 1 Điều 41 BLHS, điểm a khoản 2 Điều 76 BLTTHS.

Về chiếc hộp giấy cứng màu trắng kích thước 13 cm x 10 cm x 9 cm, trên hộp có chữ RHYTHM, bị cáo M dùng để cất giấu số ma túy không còn giá trị nên cần tịch thu cho tiêu hủy là phù hợp với điểm a khoản 1 Điều 41 BLHS, điểm d khoản 2 Điều 76 BLTTHS.

Trong vụ án này, M khai mua ma túy của người đàn ông không biết tên tuổi, địa chỉ, qua điều tra chưa xác định được người đàn ông này là ai, cơ quan điều tra tách ra để xác minh, làm rõ và xử lý sau.

Bị cáo tàng trữ trái phép chất ma túy tại ngôi nhà số 10, đường T, khu dân cư T, phường S, thị xã C, tỉnh Hải Dương. Đây là nhà của ông T, bà B cho bị cáo thuê để ở. Ông T và bà B không biết bị cáo sử dụng nhà để tàng trữ trái phép

chất ma túy nên không đặt ra giải quyết.

Về án phí: Bị cáo M có tội nên phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Trần Thị Ngọc M phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng khoản 1 Điều 194; p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999; khoản 3 Điều 7; khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 và điểm a khoản 4 Điều 1 Nghị quyết số 144/2016/QH13 ngày 29/6/2016.

Xử phạt Trần Thị Ngọc M 45 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Về biện pháp tư pháp: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự; điểm a, đ khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu cho tiêu hủy 9,000 gam mẫu tinh thể màu trắng có Methamphetamine, 0,774 gam có MDMA, tất cả đựng trong bì thư niêm phong số 444/C54(TT2) của Viện khoa học hình sự, Tổng cục cảnh sát chống tội phạm- Bộ Công an. Tịch thu cho hủy bỏ 01 hộp giấy cứng màu trắng kích thước 13 cm x 10 cm x 9 cm, trên hộp có chữ RHYTHM.

(Toàn bộ vật chứng trên Chi cục thi hành án dân sự thị xã Chí Linh đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 12/05/2017 giữa cơ quan điều tra Công an T.X Chí Linh và Chi cục Thi hành án dân sự T.X Chí Linh).

Về án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự năm 1999; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo M phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Báo bị cáo M biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND thị xã Chí Linh;
- Công an thị xã Chí Linh;
- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Nguyễn Thị Dung